

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **141/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 14/6/2018

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh - Cán bộ hưu trí

2. Ông Trần Chính - Cán bộ hưu trí

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Thành Thị Thu Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa: Bà Đặng Hoàng Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2537/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2018/QĐXX-ST ngày 07/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 356/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thùy Đ**, sinh năm 1981.

- Bị đơn: Ông **Đinh Nhất V**, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: 22/113/1, đường P, KP.3, phường Q, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, còn ông V vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn bà Lê Thị Thùy Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đinh Nhất V xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q-TP. Biên Hòa-tỉnh Đồng Nai, là

hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không có sự áp đặt, cưỡng ép của gia đình. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian, sau đó đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do ông V chỉ lo chơi game, không lo làm ăn dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, không quan tâm chăm sóc vợ con. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông V.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu Đinh Phúc T, sinh ngày 27/7/2009 và cháu Đinh Lê Bích N, sinh ngày 27/7/2015. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, bà xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu T và cháu N, tạm thời không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Đinh Nhất V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Thị Thùy Đ xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quang Vinh-TP. Biên Hòa-tỉnh Đồng Nai, là hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không có sự áp đặt, cưỡng ép của gia đình. Do ông thường xuyên chơi game với hình thức cờ bạc làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình dẫn đến xảy ra mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Do ông vẫn còn tình cảm với bà Đ nên đề nghị Tòa án tạo cơ hội cho ông được sửa đổi và lo lắng cho vợ con.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu Đinh Phúc T, sinh ngày 27/7/2009 và cháu Đinh Lê Bích N, sinh ngày 27/7/2015. Nếu Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đ thì ông đồng ý giao cả hai cháu T và cháu N cho bà Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà Đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt, triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Đinh Nhất V vẫn vắng mặt không rõ lý do, còn bà Lê Thị Thùy Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ và ông V theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy Đ và ông Đinh Nhất V xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quang Vinh-TP. Biên Hòa-tỉnh Đồng Nai nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bà Đ khởi kiện vụ án xin ly hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Đ xét thấy: Theo bà Đ trình bày thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do ông V lo chơi game, không lo làm ăn dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, không quan tâm chăm sóc vợ con.

Bản thân ông V cũng thừa nhận do ông thường xuyên chơi game với hình thức cờ bạc làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, dẫn đến việc phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Mặc dù đề nghị Tòa án tạo cơ hội hòa giải, hàn gắn gia đình nhưng ngoài buổi làm việc vào ngày 29/12/2017, khi được triệu tập họp lệ nhiều lần thì ông V vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hoà giải đoàn tụ được. Điều này chứng tỏ ông V cũng không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không cố gắng khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng có thể hàn gắn, đoàn tụ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được động viên hòa giải nhiều lần nhưng bà Đ vẫn kiên quyết xin ly hôn với ông V. Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Đ đã trầm trọng, cả hai đều không tìm cách hàn gắn quan hệ vợ chồng, không quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đ, cho bà Đ được ly hôn với ông V.

[4] Về con chung: Ông V và bà Đ có 02 con chung là cháu Đinh Phúc T, sinh ngày 27/7/2009 và cháu Đinh Lê Bích N, sinh ngày 27/7/2015. Nếu ly hôn, bà Đ xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu T và cháu N. Xét ông V cũng đồng ý giao cả hai cháu T và cháu N cho bà Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao cháu T và cháu N cho bà Đ chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Do bà Đ không yêu cầu nên tạm thời ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Đ phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đ; Về con chung: Đề nghị giao cháu T và cháu N cho bà Đ chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, tạm thời ông V không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết; Về án phí: bà Đ phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 ; Điều 235; Điều 238; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thùy Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy Đ được ly hôn với ông Đinh Nhất V.

2. Về con chung: Giao hai cháu Đinh Phúc T, sinh ngày 27/7/2009 và cháu Đinh Lê Bích N, sinh ngày 27/7/2015 cho bà Đ chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, tạm thời ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông V vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông V có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Bà Đ phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 003484 ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5. Bà Đ và ông V có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP.B;
- THADS TP.B;
- Các đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu (3).

Bùi Lan Hương

